GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA XVI - KHOA TRIẾT HỌC PHẬT GIÁO
KỲ THI: GIỮA KỲ - HỌC KỲ 4; MÔN : **ANH VĂN PHẬT PHÁP 4**
MÃ MÔN: ENG114; MÃ LỚP: 516.SN.ENG114.1.A
GIẢNG VIÊN : **SC.TS. THÍCH NỮ AN PHỤNG**
THỜI GIAN THI: **07H00 - 10H30; THỨ SÁU NGÀY 11/11/2022 ; PHÒNG 201 - TÒA HỌC ĐƯỜNG**

TT	MSSV	Họ tên	Pháp danh	Ký tên	Điểm	Ghi chú
1	1450000043	Lê Văn Hoàng	T. Châu Đạo			
2	2150000016	Ngô Ngọc Chiêu	T. Tâm Chiêu			
3	2150000020	Nguyễn Nam Duy	T. Đức Tâm			
4	2150000081	Quách Vĩnh Luân	T. Tâm Ấn			
5	2150000096	Nguyễn Ngọc Nghĩa	T. Giác Chánh			
6	2150000111	Hồ Văn Phố	T. Giác Minh Dưỡng			
7	2150000122	Lê Hồng Quang	T. Chúc Minh			
8	2150000174	Huỳnh Trần Duy Thái	T. Minh Tâm			
9	2150000190	Lê Minh Thiện	T. Thiện Huệ			
10	2150000236	Võ Thái Dương Tuệ Châu	TN. Liên Phúc			
11	2150000251	Phạm Thị Dung	TN. Hiếu Viên			
12	2150000252	Võ Tú Dung	TN. Diệu Hoà			
13	2150000257	Nguyễn Mỹ Duyên	TN. Nhân Liên			
14	2150000260	Phùng Thị Duyên	TN. An Liên			
15	2150000287	Lê Thị Thu Hiền	TN. An Tánh			
16	2150000294	Nguyễn Thị Bích Hoa	TN. Trung Thiện			
17	2150000303	Ngô Thị Hồng	TN. Thánh Tiên			
18	2150000333	Trần Thị Thanh Liên	TN. Đức Hạnh			
19	2150000371	Trương Thị Bích My	TN. Tâm Hạnh			
20	2150000406	Vi Xuân Nương	TN. Tịnh Phước			
21	2150000422	Nguyễn Thị Phượng	TN. Nguyên Nhã			
22	2150000456	Phạm Thị Ngọc Thiện	TN. Như Tâm			
23	2150000487	Lê Hoàng Ngọc Thủy	TN. Liên Thông			
24	2150000528	Nguyễn Trần Phương Uyên	TN. Pháp Từ			

TT	MSSV	Họ tên	Pháp danh	Ký tên	Điểm	Ghi chú
25	2150000531	Nguyễn Thị Kim Vang	TN. Huệ Tâm			

TỔNG BÀI THI:

GIÁM THỊ 1 **GIÁM THỊ 2**
(Ký,ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(Ký, họ tên)

GIẢNG VIÊN